

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Ủy ban kiểm toán
trực thuộc Hội đồng quản trị**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
HUDLAND**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển
Bất động sản HUDLAND (Công ty HUDLAND) bản sửa đổi lần thứ XV;

Căn cứ Quy chế quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty HUDLAND,
bản sửa đổi ngày 24/4/2025;

Căn cứ Nghị quyết ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2025 Công ty HUDLAND;

Căn cứ Nghị quyết số 657/NQ-HĐQT ngày 28/4/2025, Quyết định số 666/QĐ-
HĐQT ngày 29/4/2025 của HĐQT Công ty HUDLAND về việc thành lập UBKT
trực thuộc HĐQT Công ty;

Căn cứ văn bản số 4369/HUD-HĐTV ngày 25/8/2025 của HĐTV HUD;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1412/BB-HĐQT ngày 29/8/2025;

Xét đề nghị của UBKT tại tờ trình số 730/TTr-UBKT ngày 08/5/2025 về việc
trình ban hành Quy chế hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT Công ty;

Căn cứ các văn bản Pháp lý khác có liên quan.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua việc ban hành Quy chế Hoạt động của Ủy ban kiểm
toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty HUDLAND do UBKT lập và trình tại Tờ
trình số 730/TTr-UBKT (sau khi đã được HĐTV HUD thông qua) với tỷ lệ biểu quyết
đạt 100% số thành viên dự họp.

Điều 2: Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Quy chế để thực hiện.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, UBKT, Ban Giám đốc, các
Phòng/Ban chức năng của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như điều 3.
- Lưu VT, HCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Cao Sơn

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUDLAND**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản HUDLAND.

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐQT ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị về việc ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản HUDLAND (sau đây gọi tắt là “Công ty”) ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán của Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.



2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức nhân sự và thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán là đơn vị chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị.
2. Ủy ban kiểm toán có hai thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên còn lại của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
6. Thù lao (nếu có) và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản trị khác của Công ty mà trong đó nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn phải thực hiện;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
14. Hằng năm, thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán phải lập báo cáo hoạt động theo quy định tại Điều 40 Điều lệ và Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP để trình Đại hội đồng cổ đông;
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo pháp luật, Điều lệ, các quy định/quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).



16. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty đối với hành vi vi phạm gây tổn thất cho doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Công ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Cuộc họp được tiến hành khi có đủ tất cả các thành viên của Ủy ban kiểm toán tham dự. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
3. Thông báo họp của Ủy ban kiểm toán phải được gửi cho các thành viên Ủy ban kiểm toán ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của các thành viên Ủy ban kiểm toán được đăng ký tại Công ty.
4. Địa điểm họp: Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán được tổ chức tại trụ sở Công ty hoặc địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
5. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán với các bên có liên quan:
 - a) Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán gửi thông báo mời họp đến các bên liên quan ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo mời họp, nội dung cuộc họp có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác đến các bên liên quan;
 - b) Hình thức họp sẽ do Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán quyết định. Ủy ban Kiểm toán có quyền mời Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty, Phòng/Ban chức năng liên quan tham dự cuộc họp; các thành viên được mời có trách nhiệm cung cấp những nội dung do Ủy ban Kiểm toán yêu cầu thuộc phạm vi quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp.
6. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán phải được Thư ký ghi chép đầy đủ nội dung trong Biên bản họp. Thư ký cuộc họp sẽ do Công ty phân công để hỗ trợ cho Ủy ban Kiểm toán.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
 - h) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 7. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
2. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty.
3. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị. Nội dung các báo cáo phải đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, phản ánh đúng thực tế và đáp ứng yêu cầu về cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị.



Điều 8. Bảo mật và cung cấp thông tin

1. Tất cả các thông tin và văn bản tài liệu báo cáo kiểm toán phải được bảo mật, khi cung cấp cho các tổ chức cá nhân không liên quan đến công tác kiểm toán cần phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Các trường hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản HUDLAND bao gồm 9 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ủy ban kiểm toán có nhiệm vụ rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung thay thế cần thiết trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc chưa được điều chỉnh phù hợp với pháp luật sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản HUDLAND và các quy định hiện hành của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Cao Sơn